TẬP ĐOÀN CN THAN-KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH-VINACOMIN

Số: 791 /QĐ-TVD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Uông Bí, ngày 25 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành phương án PCTT-TKCN năm 2025

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2023; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Nghị Quyết số 27-NQ/TU ngày 13/4/2022 của Đảng Ủy Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về tăng cường lãnh đạo thực hiện bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai của TKV ban hành kèm theo Quyết định số: 1280/QĐ-TKV ngày 28/7/2023;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng AT.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Phương án Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn (PCTT-TKCN) năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Phương án số: 51/PA-TVD-AT ngày 22/01/2024.

Điều 3. Ban chỉ đạo PCTT-TKCN Công ty, Thủ trưởng các đơn vị Phòng ban, Phân xưởng, các Công ty giao thầu căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- CTHĐQT C.ty (B/cáo);
- Đ.Ủy; G.đốc C.ty (B/cáo);
- BCĐ PCTT-TKCN C.ty;
- Các P.Ban, P.X trong toàn C.ty;
- Các đơn vị giao thầu;
- Lưu VP; AT.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5700101877 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH VINACOMIN
TP. UÔNG BÍ - T. QUẢNG NINH

Hồ Quốc

TẬP ĐOÀN CN THAN-KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Uông Bí, ngày tháng năm 2025

PHƯƠNG ÁN
PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI – TÌM KIẾM CỨU NẠN NĂM 2025

PHẦN I
ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. VỊ TRÍ, TÌNH HÌNH THIÊN TAI:

Vàng Danh là phường miền núi cách xa trung tâm Thành phố Uông Bí 12km. Với tổng diện tích tự nhiên 5.357 km^2, phía đông giáp huyện Hoành Bồ, phía Tây giáp xã Thượng Yên Công, phía Nam giáp Phường Bắc Sơn, phía Bắc giáp huyện Sơn Động tỉnh Bắc Giang. Diện tích đất chủ yếu là đồi núi trọc có nhiều hầm mỏ đang khai thác, có 03 suối lớn: Suối Vàng Danh, suối Uông Thượng, suối Đồng Chanh đều đổ về sông Uông Bí.

Tổng dân số toàn phường được phân bổ thành 2 Thôn, 9 Khu.

Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin là Doanh nghiệp Nhà nước nghề nghiệp chủ yếu khai thác Than nằm trên địa bàn Phường Vàng Danh - Thành phố Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh. Phần lớn CBCNV của Công ty đang cư trú tại 9 Khu và 2 thôn trên địa bàn Phường.

Những năm gần đây, thời tiết diễn biến ngày càng cực đoan bao gồm mưa lớn kéo dài, bão mạnh và sạt lở nghiêm trọng, là hậu quả trực tiếp của biến đổi khí hậu. Điều này đặt ra những thách thức lớn đối với công tác PCTT-TKCN, đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ lưỡng và chiến lược hành động dài hạn.

Đặc biệt, bài học rút ra từ những siêu bão số 3 năm 2024 nhấn mạnh sự cần thiết của việc nâng cao năng lực ứng phó, chủ động phòng ngừa và tăng cường phối hợp giữa các đơn vị.

II. CÁC LOẠI HÌNH THIÊN TAI TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP

Với đặc thù vị trí địa lý cũng như hoạt động sản xuất, Công ty chịu tác động trực tiếp từ các loại hình thiên tai:

(1) Áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), bão, siêu bão.

Loại hình	Tốc độ gió	Mức độ ảnh hưởng	Phạm vi tác động
ATNĐ	39 – 61 km/h	Nhẹ	Nhỏ
Bão	62 - 185 km/h	Trung bình đến nghiêm trọng	Trung bình
Siêu bão	>185 km/h	Rất nghiêm trọng	Rộng lớn

(2) Mưa lớn - Sấm sét:

Mưa lớn được chia làm 3 cấp:

+ **Mưa vừa:** Lượng mưa đo được từ 16 -:- 50mm/24h, hoặc 8-:-25mm/12h.

+ **Mưa to:** Lượng mưa đo được từ 51-:-100mm/24h, hoặc 26-:-50mm/12h.

+ **Mưa rất to:** Lượng mưa đo >100mm/24h, hoặc >50mm/12h.

(3) Nắng nóng:

Nắng nóng thường xuyên xảy ra vào từ tháng 5 đến tháng 7 với nền nhiệt độ trong ngày từ 35 -:- 40°C, có những đợt trên 40°C kéo dài lên đến 15 ngày.

(4) Sương mù:

Là hiện tượng hơi nước ngưng tụ thành các hạt nhỏ li ti giống như mây áp sát mặt đất. Sương mù tạo nên từ hơi ẩm trên mặt đất bốc hơi; sương mù dầy đặc kéo dài trong nhiều ngày kèm theo lạnh vào ban đêm và sáng sớm ảnh hưởng đến mất an toàn của các phương tiện giao thông, vận tải trên khai trường mỏ.

III. CÁC KHU VỰC, VỊ TRÍ, CÁC ĐIỂM TRỌNG YẾU CÓ NGUY CƠ XẢY RA SỰ CỐ DO THIÊN TAI:

1. CÁC VỊ TRÍ CỬA LÒ VÀ MẶT BẰNG CỬA LÒ:

a) Khu Vàng Danh:

+ P/X Điện: rãnh gió và trạm quạt +230V4(2), +136, +139;

+ Phòng KB: cửa giếng chính +110 ÷+0, cửa ngầm +139÷+0 số 1; cửa lò giếng chính +110÷- 200, giếng phụ +120÷ -175; Cửa lò +124÷+0;

b) Khu Cánh Gà:

+ Phân xưởng Điện: rãnh gió và trạm quạt +168 giếng CG; Trạm quạt +215 GCG;

+ Phòng KB: cửa lò +135; cửa lò Giếng chính, Giếng phụ +130/-50;

* Các đơn vị được giao quản lý cửa lò, rãnh gió có trách nhiệm thường xuyên khai thông rãnh đỉnh, rãnh nước các cửa lò; kết hợp với Phòng KCM có biện pháp ngăn ngừa nước xâm nhập vào lò.

* Các phòng TĐ, KB, KCM, ĐTM giám sát việc hoàn nguyên môi trường khu II Cánh Gà của Công ty Than Uông Bí, để hạn chế nước mặt xâm nhập vào +135 và tích tụ nước trong các khu vực đã khai thác, phòng ngừa bục nước khi khai thác phần lò giếng CG.

* Căn cứ theo chức năng của các Phòng được phân công trong Kế hoạch PCTT-TKCN năm 2025 lập biện pháp, đôn đốc, giám sát các đơn vị thực hiện;

2. CÁC PX CÓ NGUY CƠ ẢNH HƯỞNG DO MƯA BÃO:

a) Khu Vàng Danh

- Phân xưởng Điện: thoát nước cửa lò +230 V4(2); +139.

- Phân xưởng VTL: Tuyến lò +122 TVD;

- Phân xưởng VTG1: đầu ngầm +122/-10, thoát nước tuyến lò +0; -10 GVD.

- Phân xưởng KT1: Khấu lò chợ III-6-3; III-7-2; III-7-3 (+0/+105 GVD);

- Phân xưởng KT2: khấu CI-5-1 trụ mức (+0/+105 GVD);

- Phân xưởng KT5: khấu lò chợ I-8-7 (-175/+0);

- Phân xưởng KT6: khấu chợ II-6-5 mức (-175/-10 GVD);

- Phân xưởng KT7: khấu lò chợ CII-5-6 (-10/+105 GVD);

- Phân xưởng KT9: khấu lò chợ CII-8-3; CII-8-4 (-175/-10 GVD);

- Phân xưởng KT11: khấu lò chợ CI-7-7 (-175/-10 GVD);

- Phân xưởng KT12: khấu chợ II-7-5; II-7-5B (-175/-10 GVD);

- Phân xưởng KT14: khấu lò chợ CIII-7-1D; CIV-5-2 (+0/+105 GVD);

- Phân xưởng KT15: khấu lò chợ II-6-1,2B (+0/+105 GVD); lò CII-8-1 (-175/-10 GVD)

- Phân xưởng KT16: khấu lò chợ I-6-1; I-6-1^a (-175/-10 GVD);

- Các phân xưởng K2, K3, K5, K6, K7, K9, K11; VTG1, VTL và Công ty Việt Hồng, Công ty phát triển Công nghệ Việt Nam; Công ty COTRIHA; Công ty Việt Bắc; Công ty Tâm Vân Hạ Long (nguy cơ xảy ra khi nước xâm nhập từ ngoài vào gây ngập lò vận tải mức +0, -10, -175 giếng VD).

b) Khu Cánh Gà

- Phân xưởng Điện: cửa lò +168 GCG; +215 GCG

- Phân xưởng VTG 2: Tuyến vận tải mức -50; +115; +135 khu GCG;

- Phân xưởng KT4: chợ II-7-2 (-50/+115); Khấu chợ I-4-1 **GCG.**

- Phân xưởng KT8: khấu chợ II-8-1; chợ II-7-3 F12 (-50/+115);

- Phân xưởng KT10: khấu chợ II-8A-3 F12 (-50/+115);

- Phân xưởng KT13: khấu chợ II-7-3; chợ II-6-4 (-50/+115);

- Phân xưởng K1, K12, K13, và Công ty Việt Hồng, Công ty phát triển Công nghệ Việt Nam; Công ty Tâm Vân Hạ Long (nguy cơ xảy ra khi nước xâm nhập từ ngoài vào gây ngập lò vận tải mức +135; +115; +35; -50 giếng Cánh gà).

- Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh; Công ty Tâm Vân Hạ Long: Đào khấu khu vực tầng lò bằng Cánh Gà (+135/+190);

c) Nhà máy Tuyển than:

- Các máy thiết bị tuyến sàng 2,3; Tuyến 3B; Tuyến 1B; tuyến 2B; tuyến băng tải giếng; tuyến băng tải cám điện; tuyến lọc ép bùn; như các mái quang lật 1;2;3;4, khu lọc ép bùn; các băng tải số 3.1; 3.2; 1.1; 1.4; 1.5; 1.6; 3.8; 246; 205; 206; 207; 208; 3006; 3007…

- Các nhà xưởng như: mái che gian sàng 7-4 tuyến sàng 3; cầu băng 240; 204; 199; 160; mái nhà xưởng che than tuyến lọc ép bùn, mái che cầu băng tuyến cám điện...

- Các cống, rãnh thoát nước hiện có trong và ngoài nhà máy; sân công nghiệp; trạm bơm 39; trạm bơm 42 và trạm bơm số 5, 6; các hố tời kéo toa đường sắt 1000 mm (Đ5;6;7;8); các cống thoát nước ngang sân công nghiệp và bãi than số 6 + số 7;

- Dọc các tuyến đường ống nước nguồn, dọc taluy đường 900 mm từ băng 3006 tuyến lò giếng đến kho than QLN.

d) Nhà máy Tuyển Vàng Danh 2:

- Các máy thiết bị nhà tuyển chính, Kho TNK, nhà chuẩn bị, khu lọc ép, kho than thương phẩm, các băng tải số: 104, 402, 408, 1, 4…

- Hệ thống đường dây hạ thế từ trạm điện tam giác quay đến tuyến dây chuyền 06, hệ thống đường dây hạ thế từ trạm biến áp 260 đến dây chuyền sàng nghiền than mini 260.

- Hệ thống cống rãnh dọc xung quanh đường biên nhà máy, kho than 06, sân ga đường sắt 1000mm phạm vi máng rót than, mương cáp ngầm, hố thu trạm bơm số 1 tam giác quay, trạm bơm số 2 kho 034A, trạm bơm 523 TVD2.

e) Các công trình mặt bằng, vật kiến trúc:

- Tòa nhà 9 tầng trụ sở công ty;

- Khu Hội trường Phân xưởng; Khu tập thể 314; Hội trường 300 chỗ; Hội trường 500 chỗ.

- Khu Nhà điều hành Cánh Gà; Khu Nhà điều hành Vàng Danh; Nhà giao ca các Phân xưởng.

- Trạm điện, trạm máy phát điện dự phòng.

- Các kho Vật tư.

IV. CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

Căn cứ Quyết định số: 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ "về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai" và các loại hình thiên tai tác động trực tiếp, Công ty phân thành 5 cấp độ rủi ro theo màu, cụ thể như sau:

- **Cấp 1:** màu xanh dương nhạt là rủi ro thấp;
- **Cấp 2:** màu vàng nhạt là rủi ro trung bình;
- **Cấp 3:** màu da cam là rủi ro lớn;
- **Cấp 4:** màu đỏ là rủi ro rất lớn;
- **Cấp 5:** màu tím là rủi ro ở mức thảm họa;

Căn cứ các loại hình thiên tai tại **mục III** và kết quả rà soát các khu vực, vị trí, các điểm trọng yếu có nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai tại **mục IV**, phân chia cấp độ rủi ro theo loại hình thiên tai cụ thể như sau:

TT	Loại hình thiên tai	Cấp độ rủi ro thiên tai				
		Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5
1	ATNĐ, bão, siêu bão.		x	x		
2	Mưa lớn - Sấm sét	x	x	x		
3	Nắng nóng	x	x	x		
4	Sương mù		x			

PHẦN II
ỨNG PHÓ VỚI CÁC TÌNH HUỐNG THIÊN TAI

I. MỤC TIÊU

Nhằm đảm bảo sự an toàn tối đa cho người lao động, cơ sở hạ tầng, tài sản của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin, cũng như đời sống của nhân dân trên địa bàn phường Vàng Danh, phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT-TKCN) năm 2025 được xây dựng với các mục tiêu:

1. Chủ động phòng ngừa thiên tai:

- Nhận diện và đánh giá kịp thời các nguy cơ thiên tai có thể xảy ra.

- Xây dựng kế hoạch phòng ngừa với các kịch bản ứng phó chi tiết, sát thực tế điều kiện của Công ty.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp bảo vệ hạ tầng khai thác than, khu dân cư, và hệ thống suối lớn.

2. Sẵn sàng ứng phó hiệu quả phương châm "3 trước, 4 tại chỗ":

- Chủ động phòng chống trước: Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sớm như gia cố các khu vực dễ bị sạt lở, cải tạo dòng chảy suối và củng cố hệ thống thoát nước.

- Phát hiện và xử lý trước: Nâng cao năng lực giám sát, cảnh báo sớm và xử lý nhanh các tình huống nguy hiểm.

- Phương tiện, vật tư chuẩn bị trước: Chuẩn bị sẵn các thiết bị chuyên dụng, vật tư cần thiết phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

- Lực lượng tại chỗ: Tổ chức các đội PCTT-TKCN cơ động, được huấn luyện bài bản.

- Phương tiện, vật tư tại chỗ: Duy trì sẵn sàng các phương tiện cứu hộ, thiết bị bơm nước, và vật tư gia cố.

- Hậu cần tại chỗ: Đảm bảo nguồn cung cấp thực phẩm, nước uống, thuốc men và chỗ ở tạm thời cho người bị ảnh hưởng.

- Chỉ huy tại chỗ: Thiết lập hệ thống chỉ huy, điều hành rõ ràng, linh hoạt để đảm bảo ứng phó kịp thời và hiệu quả.

3. Giảm thiểu thiệt hại do thiên tai:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người lao động trong quá trình khai thác than và vận hành tại mỏ.

- Hạn chế tối đa thiệt hại về tài sản và cơ sở hạ tầng, nhất là hệ thống khai thác than và các khu vực dân cư gần các suối lớn như Vàng Danh, Uông Thượng, Đồng Chanh.

- Bảo vệ môi trường và nguồn nước khỏi ô nhiễm do thiên tai gây ra.

4. Tăng cường phối hợp và nâng cao nhận thức:

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các lực lượng chức năng và cộng đồng dân cư trong công tác phòng chống thiên tai.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn và diễn tập để nâng cao ý thức và kỹ năng phòng ngừa, ứng phó của cán bộ công nhân viên trong Công ty.

II. CÁC BIỆN PHÁP CƠ BẢN ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

1. Ứng phó với ATNĐ, bão, siêu bão:

TIN BÃO (ATNĐ) DI CHUYỂN NHANH, CÓ XU HƯỚNG ĐI VÀO BIỂN ĐÔNG VÀ NGUY CƠ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢNG NINH		BAN CHỈ ĐẠO PCTT-TKCN CÔNG TY TIẾP TỤC THEO DÕI TÌNH HÌNH, DIỄN BIẾN BÃO TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG
TIN BÃO (ATNĐ) TRÊN BIỂN ĐÔNG, CÓ GIÓ MẠNH TỪ CẤP 8-9-13 ĐANG CÓ XU HƯỚNG ĐI VÀO VỊNH BẮC BỘ	Cấp 2	1. BAN CHỈ ĐẠO PCTT-TKCN CÔNG TY THÔNG TIN VỀ DIỄN BIẾN CỦA BÃO CHO TOÀN THỂ CBCNV TRONG CÔNG TY ĐỂ CHỦ ĐỘNG THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC ỨNG PHÓ. 2. CÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN THEO NHÓM CÔNG VIỆC SỐ 1 DƯỚI ĐÂY (NHÓM CÔNG VIỆC CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO, MƯA LỚN)
TIN BÃO (ATNĐ) VEN BỜ; TRÊN ĐẤT LIỀN ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHU VỰC QUẢNG NINH CÓ GIÓ MẠNH TỪ CẤP 8 ĐẾN CẤP 11	Cấp 3	1. TRIỂN KHAI CÔNG TÁC TRỰC BAN 24/24H, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHO CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN CHỈ ĐẠO PCTT-TKCN CÔNG TY, KẾT HỢP CÙNG TIỂU BAN CÁC PHÂN XƯỞNG PHỤ TRÁCH TỪNG KHU VỰC, CÔNG TRƯỜNG, PHÂN XƯỞNG. 2. TỔ CHỨC THỰC HIỆN THEO NHÓM CÔNG VIỆC SỐ 2 DƯỚI ĐÂY (NHÓM CÔNG VIỆC ỨNG PHÓ TRONG THỜI GIAN BÃO, MƯA LỚN)
TIN BÃO MẠNH VEN BỜ; TRÊN ĐẤT LIỀN ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHU VỰC QUẢNG NINH CÓ GIÓ MẠNH TỪ CẤP 12 ĐẾN CẤP 15	Cấp 4	1. TRIỂN KHAI CÔNG TÁC TRỰC BAN 24/24H, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHO CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN CHỈ ĐẠO PCTT-TKCN CÔNG TY KẾT HỢP CÙNG TIỂU BAN CÁC PHÂN XƯỞNG TRỰC TIẾP CHỈ ĐẠO TỪNG KHU VỰC, CÔNG TRƯỜNG, PHÂN XƯỞNG. 2. TỔ CHỨC THỰC HIỆN THEO NHÓM CÔNG VIỆC SỐ 2 DƯỚI ĐÂY (NHÓM CÔNG VIỆC ỨNG PHÓ TRONG THỜI GIAN BÃO) 3. BỐ TRÍ ĐẦY ĐỦ CÁC XE, MÁY, THIẾT BỊ, VẬT TƯ, DỤNG CỤ Y TẾ DỰ PHÒNG ỨNG TRỰC TẠI CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM, CÓ XUNG YẾU, NGUY CƠ CAO ĐẢN SỰ CỐ ĐỂ SẴN SÀNG ỨNG PHÓ; VÀ LIÊN HỆ, PHỐI HỢP CHẶT CHẼ VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ SẴN SÀNG THAM GIA ỨNG CỨU KHẨN CẤP
TIN BÃO MẠNH VEN BỜ; TRÊN ĐẤT LIỀN ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHU VỰC QUẢNG NINH CÓ GIÓ MẠNH TỪ CẤP 12 ĐẾN CẤP 15	Cấp 4	

2. Mưa lớn, sấm sét:

LƯỢNG MƯA 24H TỪ 100-200MM ĐÃ XẢY RA TRONG 1-2 NGÀY	Cấp 1	1. BAN CHỈ ĐẠO PCTT-TKCN CÔNG TY THÔNG TIN VỀ DIỄN BIẾN CỦA MƯA LỚN CHO TOÀN THỂ CBCNV TRONG CÔNG TY ĐỂ CHỦ ĐỘNG THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC ỨNG PHÓ. 2. CÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN THEO NHÓM CÔNG VIỆC SỐ 1 DƯỚI ĐÂY (NHÓM CÔNG VIỆCCHUẨN BỊ ỨNG PHÓ VỚI BÃO, MƯA LỚN)
LƯỢNG MƯA 24H TỪ 100-200MM ĐÃ XẢY RA TRƯỚC ĐÓ TRÊN 2 NGÀY	Cấp 2	1. TRIỂN KHAI CÔNG TÁC TRỰC BAN 24/24H, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHO CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN CHỈ ĐẠO PCTT-TKCN CÔNG TY, KẾT HỢP CÙNG TIỂU BAN CÁC PHÂN XƯỞNG PHỤ TRÁCH TỪNG KHU VỰC, CÔNG TRƯỜNG, PHÂN XƯỞNG. 2. TỔ CHỨC THỰC HIỆN THEO NHÓM CÔNG VIỆC SỐ 2 DƯỚI ĐÂY (NHÓM CÔNG VIỆC ỨNG PHÓ TRONG THỜI GIAN BÃO, MƯA LỚN)
LƯỢNG MƯA 24H TỪ 200-400MM ĐÃ XẢY RA TRƯỚC ĐÓ TRÊN 2 NGÀY	Cấp 3	1. TRIỂN KHAI CÔNG TÁC TRỰC BAN 24/24H, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHO CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN CHỈ ĐẠO PCTT-TKCN CÔNG TY KẾT HỢP CÙNG TIỂU BAN CÁC PHÂN XƯỞNG TRỰC TIẾP CHỈ ĐẠO TỪNG KHU VỰC, CÔNG TRƯỜNG, PHÂN XƯỞNG. 2. TỔ CHỨC THỰC HIỆN THEO NHÓM CÔNG VIỆC SỐ 2 DƯỚI ĐÂY (NHÓM CÔNG VIỆC ỨNG PHÓ TRONG THỜI GIAN BÃO, MƯA LỚN) 3. BỐ TRÍ ĐẦY ĐỦ CÁC XE, MÁY, THIẾT BỊ, VẬT TƯ, DỤNG CỤ Y TẾ DỰ PHÒNG ỨNG TRỰC TẠI CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM, CÓ XUNG YẾU, NGUY CƠ CAO ĐẢN SỰ CỐ ĐỂ SẴN SÀNG ỨNG PHÓ; VÀ LIÊN HỆ, PHỐI HỢP CHẶT CHẼ VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ SẴN SÀNG THAM GIA ỨNG CỨU KHẨN CẤP 4. TRƯỜNG HỢP CÓ SẤM SÉT, PHÒNG ĐK THÔNG BÁO NGAY CHO THỦ TRƯỞNG CÁC ĐƠN VỊ ĐỀ YÊU CẦU CBCNV CÁC ĐƠN VỊ VÀO NGAY VỊ TRÍ TRÚ ẨN AN TOÀN, HẠN CHẾ ĐI LẠI DƯỚI TRỜI MƯA SẤM SÉT, PHÒNG NGỪA NGUY CƠ BỊ SÉT ĐÁNH	Cấp 3

3. Nắng nóng:

NẮNG NÓNG

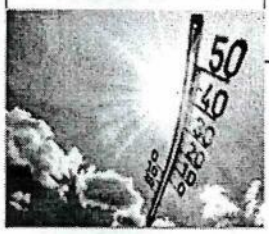

NHIỆT ĐỘ CAO TỪ 39^0C -:- 40^0C KÉO DÀI TỪ 3-10 NGÀY — Cấp 1

NHIỆT ĐỘ CAO TRÊN 40^0C KÉO DÀI TỪ 5-10 NGÀY — Cấp 2

NHIỆT ĐỘ CAO TRÊN 40^0C KÉO DÀI TRÊN 10 NGÀY — Cấp 3

Cấp 1 + Cấp 2

1. PHÒNG TCLĐ (BỘ PHẬN Y TẾ):
- THAM MƯU BAN HÀNH VĂN BẢN CẢNH BÁO VỀ NẮNG NÓNG VÀ HƯỚNG DẪN KIẾN THỨC, KỸ NĂNG ỨNG PHÓ VỚI NẮNG NÓNG.
- CHỈ ĐẠO PHÂN XƯỞNG ĐỜI SỐNG CẢI THIỆN BỮA ĂN ĐẢM BẢO AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM, CÓ KHẨU PHẦN PHÙ HỢP VỚI THỜI TIẾT NẮNG NÓNG.
- ĐẢM BẢO TỐT NHẤT VIỆC KHÁM CHỮA BỆNH, SƠ CỨU, CẤP CỨU NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG THỜI GIAN NẮNG NÓNG.

2. PHÒNG TCLĐ RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH THỜI GIAN LÀM VIỆC HỢP LÝ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC NGOÀI TRỜI, CÁC KHU VỰC CÓ PHÁT SINH NHIỆT ĐỘ CAO.

3. PHÒNG CV CHỈ ĐẠO LẮP ĐẶT TỐI ĐA HỆ THỐNG THIẾT BỊ LÀM MÁT (ĐIỀU HÒA, QUẠT MÁT, QUẠT PHUN SƯƠNG...)

4. PHÒNG KB CHỈ ĐẠO LỰC LƯỢNG BẢO VỆ TĂNG CƯỜNG TUẦN TRA, KIỂM SOÁT, PHÒNG NGỪA NGUY CƠ CHÁY RỪNG.

5. CÁC ĐƠN VỊ: KIỂM SOÁT SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐẦU CA SẢN XUẤT, NHỮNG TRƯỜNG HỢP CÓ DẤU HIỆU MỆT MỎI YÊU CẦU XUỐNG TRẠM Y TẾ KHU VỰC KIỂM TRA, KHÔNG BỐ TRÍ CÔNG VIỆC.

Cấp 3

1. CÁC ĐƠN VỊ TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC ĐÃ NÊU Ở CẤP 1 + CẤP 2 TRÊN.

2. PHÒNG KB THAM MƯU BAN HÀNH LỆNH TRỰC 24/24H SẴN SÀNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ.

3. PHÒNG CV KỊP THỜI CHỈ ĐẠO XỬ LÝ, KHẮC PHỤC NHANH CHÓNG CÁC SỰ CỐ VỀ ĐIỆN, CÓ PHƯƠNG ÁN DUY TRÌ ĐIỆN TRONG LÚC CAO ĐIỂM THỜI TIẾT NẮNG NÓNG.

4. PHÒNG TCLĐ (BỘ PHẬN Y TẾ) TRIỂN KHAI CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH MÙA HÈ, KHÔNG ĐỂ BÙNG PHÁT DỊCH BỆNH: BỔ SUNG THÊM CÁC KHU VỰC/PHÒNG KHÁM, GIƯỜNG BỆNH ĐỂ KHÁM CHỮA BỆNH, SƠ CỨU, CẤP CỨU NGƯỜI BỆNH TRONG NHỮNG NGÀY NẮNG NÓNG

4. Sương mù:

SƯƠNG MÙ

SƯƠNG MÙ DÀY ĐẶC, HOẶC TRỜI MƯA LÀM GIẢM TẦM NHÌN XUỐNG DƯỚI 50M TRÊN ĐẤT LIỀN — Cấp 2

Cấp 2

1. PHÒNG AT CHỦ ĐỘNG CẬP NHẬT CÁC BẢN TIN VÀ THAM MƯU BAN HÀNH BẢN TIN CẢNH BÁO SỚM ĐỂ CHUYỂN TẢI ĐẾN CÁC ĐƠN VỊ CHỦ ĐỘNG PHÒNG TRÁNH, ĐẶC BIỆT CÁC ĐƠN VỊ ĐANG QUẢN LÝ THIẾT BỊ XE MÁY HOẠT ĐỘNG NGOÀI HẦM LÒ.

2. PHÂN XƯỞNG CG-XD BỐ TRÍ CÔNG NHÂN HƯỚNG DẪN, PHÂN LUỒNG GIAO THÔNG, ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG TRONG KHU VỰC ĐƯỜNG NỘI MỎ, KHAI TRƯỜNG.

3. CÁC ĐƠN VỊ CÓ XE, MÁY HOẠT ĐỘNG NGOÀI HẦM LÒ QUÁN TRIỆT NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG PHẢI CHẤP HÀNH NGHIÊM CHỈNH LUẬT AN TOÀN GIAO THÔNG VÀ CÁC QUY ĐỊNH AN TOÀN KHI LƯU THÔNG TRONG KHAI TRƯỜNG MỎ, TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG QUỐC LỘ, TỈNH LỘ, CHÚ Ý QUAN SÁT, GIẢM TỐC ĐỘ KHI ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN ĐẢM BẢO LƯU THÔNG AN TOÀN, GIỮ LIÊN LẠC THƯỜNG XUYÊN VỚI CÁN BỘ ĐƠN VỊ ĐỂ KỊP THỜI XỬ LÝ CÁC TÌNH HUỐNG XẤU CÓ THỂ XẢY RA.

PHẦN III
CÁC TÌNH HUỐNG CỤ THỂ

I. PHỐI HỢP PCTT-TKCN GIỮA CÔNG TY CP THAN VÀNG DANH VÀ PHƯỜNG VÀNG DANH-UÔNG BÍ-QUẢNG NINH

1. LỰC LƯỢNG:

- Phường Vàng Danh: Lực lượng tại các Thôn, Khu trên địa bàn theo phương án đã lập duyệt năm cho năm 2025.

- Công ty Cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin: Tổng số 24 người là thanh niên xung kích + 09 Cán bộ chỉ huy đang cư trú tại 2 Thôn và 9 Khu trên địa bàn.

2. PHƯƠNG TIỆN:

- Phường Vàng Danh:

+ Phao cứu sinh, áo phao, dây thừng, quần áo đi mưa, đèn ắc quy, dao dựa, cuốc xẻng.

+ Cáng cứu thương, Y tá.

- Công ty CP than Vàng Danh- Vinacomin:

+ Xe cứu thương chuyên dụng

+ 03 xe tải.

+ 03 xe cẩu.

+ 02 máy xúc.

+ 01 xe máy gạt.

+ Đèn ắc quy khi trời đêm, tối.

Bệnh viện: Tại hiện trường sản xuất của Công ty than Vàng Danh có 02 trạm cấp cứu của 02 khu Giếng Cánh Gà và khu Giếng Vàng Danh thuộc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh. Phía ngoài Lán Tháp có Bệnh viện đa khoa thuộc trung tâm y tế than Mạo Khê - khu vực Vàng Danh và Trạm y tế Phường Vàng Danh.

3. PHỐI HỢP XỬ LÝ TÌNH HUỐNG:

*** Tình huống giả định 1**: Do mưa kéo dài xảy ra lũ quét tại khu suối cua 27 thuộc tổ 34 khu 9 Vàng Danh có nguy cơ sạt núi đe doạ một số nhà dân. Ban PCTT-TKCN hai đơn vị chủ động liên lạc và huy động phương tiện để di chuyển người và tài sản của nhân dân đến nơi an toàn.

a) Lực lượng + Phương tiện Công ty CP than Vàng Danh huy động:

- Ông Nguyễn Chiến Bình tiểu đội trưởng tiểu đội số 3:10 người.

- Phương tiện: Xe cứu thương, xe cẩu, máy xúc, máy gạt.

b) Lực lượng + Phương tiện Phường Vàng Danh huy động:

- Thanh niên tại khu vực có lũ.

- Phao cứu sinh, áo phao, dây thừng, quần áo đi mưa, đèn ắc quy, dao dựa, cuốc xẻng.

- Cáng cứu thương.

Hai bên liên lạc với nhau bằng số điện thoại di động và điện thoại đường dài đã đăng ký, huy động lực lượng phương tiện hiện có đến ngay hiện trường cứu người, tài sản đến vị trí an toàn.

*** Tình huống giả định 2**: Do mưa kéo dài nhiều ngày lượng nước lớn và to làm nứt, nún đoạn đường giao thông giáp cầu Lán Tháp. Ban PCTT-TKCN Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin liên lạc với Ban PCTT- TKCN Phường Vàng Danh; Công ty bố trí lực lượng cảnh báo và tạm dừng các hoạt động lưu thông qua cầu Lán Tháp, huy động phương tiện cùng phường Vàng Danh khắc phục giải quyết kịp thời thông đường qua cầu Lán Tháp.

a) Lực lượng + Phương tiện Công ty Cổ phần Than Vàng Danh huy động:

- Ông Lê Minh Hùng tiểu đội trưởng tiểu đội số 2: 10 người.

- Phương tiện: Xe cứu thương, xe cẩu, máy xúc, máy gạt;

b) Lực lượng + Phương tiện Phường Vàng Danh huy động:

- Thanh niên tại khu vực có lũ.

- Phao cứu sinh, áo phao, dây thừng, quần áo đi mưa, đèn ắc quy, dao dựa, cuốc xẻng.

*** Tình huống giả định 3:** Do mưa kéo dài nhiều ngày xẩy ra lũ quét tại khu suối Đồng Chanh thuộc khu I và Khu III có nguy cơ đe doạ tài sản, tính mạng của nhân dân. Ban PCTT-TKCN Phường Vàng Danh liên lạc với Ban PCTT-TKCN Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin huy động phương tiện, lực lượng thanh niên xung kích đến hiện trường di chuyển người và tài sản của nhân dân đến nơi an toàn.

a) Lực lượng + Phương tiện Công ty Cổ phần Than Vàng Danh huy động:

- Ông Nguyễn Xuân Thăng - tiểu đội trưởng tiểu đội số 1: 10 người.

- Xe cứu thương chuyên dụng

- Ô tô chở người và các phương tiện, máy móc, thiết bị của Công ty tuỳ thuộc mức độ của sự cố;

b) Lực lượng + Phương tiện Phường Vàng Danh huy động:

- Thanh niên tại khu vực có lũ.

- Phao cứu sinh, áo phao, dây thừng, quần áo đi mưa, đèn ắc quy, dao dựa, cuốc xẻng.

- Cáng cứu thương.

Hai bên liên lạc với nhau bằng số điện thoại di động và điện thoại đường dài đã đăng ký, cùng huy động lực lượng phương tiện hiện có của mình đến ngay hiện trường cứu người, tài sản đến vị trí an toàn.

4. THỰC HIỆN:

Căn cứ vào kế hoạch PCTT-TKCN của Uỷ ban nhân dân Phường Vàng Danh và kế hoạch PCTT-TKCN của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin hai bên cùng thống nhất phối kết hợp theo như phương án đã lập.

Ban chỉ huy PCTT-TKCN hai đơn vị thường xuyên liên lạc với nhau và thống nhất phối hợp chỉ đạo lực lượng PCTT-TKCN khi có sự cố xảy ra.

Tuỳ thuộc vào thực tế hai bên sẽ hỗ trợ nhau về kinh phí sau khi giải quyết các hậu quả do thiên tai, bão lũ gây ra.

5. ĐỊA ĐIỂM THƯỜNG TRỰC:

- Trụ sở Công ty CP Than Vàng Danh-Vinacomin- ĐT: 02033.853.104

+ Trưởng ban chỉ huy PCTT-TKCN Công ty - Ông Hồ Quốc - Giám đốc ĐT: 0904.440.506;

+ Phó ban chỉ huy PCTT-TKCN Công ty- Ông Trần Văn Thức- PGĐ; ĐT: 0904.097.088;

+ Trụ sở Phòng KB - ĐT: 02033 853 116

- UBND phường Vàng Danh - ĐT: 02033.853.124

+ Trưởng ban chỉ huy PCTT-TKCN - Bà Trần Thị Hường- Chủ tịch UBND- ĐT: 0904.540.848.

II. ỨNG PHÓ VỚI ATNĐ; BÃO; SIÊU BÃO; MƯA LỚN - SẤM SÉT

1. Các giai đoạn thực hiện:

- Trước bão (mưa lớn - sấm sét)
- Trong bão (mưa lớn - sấm sét)
- Sau bão (mưa lớn - sấm sét)

2. Phân công nhiệm vụ

a) Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai của công ty:

- Chỉ đạo toàn diện, huy động nguồn lực, theo dõi sát tình hình bão.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận.

b) Tiểu ban PCTT-TKCN các đơn vị:

- Thực hiện nghiêm túc lệnh của Ban chỉ đạo.
- Triển khai các biện pháp phòng chống trực tiếp tại hiện trường.
- Xử lý các tình huống phát sinh ngay lập tức.

3. Kế hoạch ứng phó:

3.1. Trước khi bão (mưa lớn):

a) Theo dõi, cập nhật thông tin: Phòng AT theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão (mưa lớn) từ các cơ quan chuyên môn (Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia) để yêu cầu các đơn vị triển khai các biện pháp ứng phó (Kích hoạt nhóm công việc số 1, nhóm công việc số 2) và có lệnh yêu cầu các đơn vị trực ứng phó với bão.

b) Công tác chuẩn bị:

*** Nhóm công việc số 1: Chuẩn bị ứng phó với bão, mưa lớn:**

Phòng AT:

- Căn cứ tình hình thời tiết trên các kênh thông tin đại chúng và các văn bản chỉ đạo của cấp trên tham mưu, soạn thảo thông báo để các đơn vị chủ động thực hiện các công việc ứng phó

- Tham mưu với Trưởng ban chỉ đạo phân công cho các thành viên trong Ban chỉ đạo PCTT-TKCN Công ty và Cán bộ các Phòng ban trực trong thời gian bão (mưa lớn)

- Cùng các Phòng kiểm tra hiện trường các đơn vị trước thời gian xảy ra bão (mưa lớn kéo dài).

Các Phòng ban, Phân xưởng trong toàn Công ty: Căn cứ thông báo chủ động ứng phó với bão (mưa lớn kéo dài) tổ chức tuyên truyền đến CBCNV trong đơn vị để chủ động ứng phó với bão (mưa lớn kéo dài). Nội dung tuyên tuyền theo thông báo của Ban chỉ đạo Công ty.

Phân xưởng Điện:

- Kiểm tra lại hệ thống các hầm bơm cửa chống ngập các hầm bơm; kiểm tra tình trạng kỹ thuật của các trạm biến áp, máy phát điện dự phòng, do phân xưởng quản lý với các nội dung sau, các nhà xưởng, trạm điện, đường đặc biệt tuyến đường điện cao thế để không ảnh hưởng do mưa bão.

- Chuẩn bị đầy đủ vật tư dự phòng, chỉ đạo bơm cạn nước các hầm bơm.

Các Phân xưởng Hầm lò:

- Cho kê cao thiết bị, khơi thông toàn bộ hệ thống cống rãnh, củng cố đường ống thoát nước, hố tụ đảm bảo thoát nước tốt. Chuẩn bị đầy đủ số lượng bao cát tại các vị trí cửa lò, đập chắn nước trong hầm lò. Dừng sản xuất ngay khi diện sản xuất của đơn vị xuất hiện nước và di chuyển người thiết bị ra vị trí an toàn theo sơ đồ ƯCSC đã được phê duyệt.

- Chuẩn bị đầy đủ vật tư dự phòng để PCMB.

Các Phân xưởng Tuyển than, TVD2: Thực hiện các biện pháp phòng chống mưa bão tại các vị trí trọng yếu cụ thể: Dùng xích máng cào bắt gìm mặt băng chống lật cho các băng tải, giằng néo cáp của các cầu băng.

Các Phân xưởng Mặt bằng: Phải kiểm tra khơi thông cống rãnh thoát nước xung quanh khu vực nhà xưởng, chằng buộc mái che, che đậy thiết bị.

Phòng ĐK:

- Tổng hợp danh sách trực của các đơn vị.

- Cùng các Phòng kiểm tra hiện trường các đơn vị trước thời gian xảy ra bão (mưa lớn kéo dài).

Phòng KCM:

- Chủ trì, phối hợp với phòng AT, CV, TĐ kiểm tra công tác thông gió, thoát nước, khu vực sản xuất hầm lò, lộ vỉa; phối hợp với các Phòng kiểm tra khu vực mặt địa hình, bãi thải, kịp thời có biện pháp để các đơn vị thực hiện an toàn không gây ách tắc sản xuất

- Kiểm đếm vật tư dự phòng (đường ống, hố tụ) cho các đơn vị.

- Lập phương án chuyển diện cho các đơn vị có nguy cơ cao về nước

Phòng CV:

- Chủ trì kiểm tra hệ thống trạm điện, máy phát, đường dây, các hầm bơm, đường ống đẩy đảm bảo hoạt động tin cậy khi có bão (mưa lớn)

- Kiểm tra công tác PCTT cho các công trình, thiết bị cơ điện, đảm bảo lưới điện và mạng lưới thông tin liên lạc, các công trình vận tải.

- Kiểm tra các công trình chống sét đảm bảo hoạt động tin cậy.

- Kiểm đếm các vật tư, thiết bị cơ điện dự phòng, đặc biệt đối với các trạm phát điện dự phòng phải đổ đầy dầu, các lò chứa nước phải bơm cạn nước.

Phòng TĐ:

- Chủ trì, phối hợp cùng các phòng KCM, AT kiểm tra bề mặt địa hình, các bãi thải để có biện pháp khắc phục đảm bảo an toàn khi có mưa bão.

- Phối hợp với các phòng kiểm tra công tác phòng chống thiên tai cho các công trình hầm lò, các khu vực khai thác lộ vỉa.

- Chỉ trì phối hợp với P. AT, KCM kiểm tra các đơn vị có nguy cơ cao ảnh hưởng của nước.

Phòng TK

- Kiểm tra công tác phòng chống thiên tai cho các công trình, thiết bị sàng, tuyển các Phân xưởng Tuyển, Tuyển VD2.

- Có lệnh chỉ đạo Phân xưởng Tuyển, Tuyển VD2 dừng đi lại trên các cầu thang lộ khi có mưa bão.

Phòng ĐTM:

- Chủ trì kiểm tra công tác phòng chống thiên tai cho các công trình xây dựng, tường bao, vật kiến trúc, đường nội bộ. Nếu các công trình có thể làm xong được trước khi bão về thì khẩn trương chỉ đạo xong dứt điểm, nếu không xong

phải tổ chức che chắn đảm bảo không để công trình bị ảnh hưởng do thiên tai, mưa bão.

- Có lệnh, biện pháp, và tổ chức kiểm tra đôn đốc các Phân xưởng chằng buộc các mái che, chốt các cửa tại khu vực nhà trụ sở Công ty, nhà giao ca, nhà kho, nhà trạm...không để ảnh hưởng của gió lớn làm hư hỏng công trình.

Phòng KCS:

- Chủ trì kiểm tra công tác phòng chống thiên tai cho kho chứa than, để đôn đốc gom, cốn chân các đống than, khoi thông hố tụ, rãnh nước xung quanh đảm bảo than không bị trôi.

- Kết hợp cùng phòng ĐTM kiểm tra vị trí các tường bao của các kho than để có biện pháp củng cố kịp thời để không bị đổ do mưa bão

Phòng KH:

- Thông báo cho các nhà thầu phối hợp với Công ty về công tác PCMB và chủ động có biện pháp ứng phó với bão hoặc mưa lớn kéo dài

Phòng TCLĐ:

- Chuẩn bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế phục vụ công tác Ứng cứu. Tính toán nhu yếu phẩm cần thiết để chỉ đạo Phân xưởng đời sống dự trữ đủ cho các ngày có mưa bão trong trường hợp việc cung ứng thực phẩm bị gián đoạn

Phòng Vật tư:

- Chủ động kiểm tra các kho tàng do đơn vị quản lý, chỉ đạo xúc dọn cống rãnh thoát nước xung quanh nhà kho, chằng buộc cái mái che chắc chắn đảm bảo an toàn trong thời gian mưa bão.

- Chuẩn bị đầy đủ vật tư dự phòng theo Phương án PCTT-TKCN.

Phòng KB:

- Cùng Phòng ĐTM kiểm tra các xác định các vị trí có nguy cơ cao sạt lở để tổ chức căng dây cảnh báo cáo an toàn cho người và phương tiện trong thời gian mưa bão

3.2. Trong khi bão đổ bộ thực hiện:

*** Nhóm công việc số 2: Ứng phó với bão, mưa lớn:**

Các đơn vị: Tổ chức trực ban theo Lệnh và danh sách đăng ký.

Phòng ĐK:

- Cập nhật lượng mưa thường xuyên tại 2 khu vực sản xuất (Vàng Danh và Cánh Gà) báo cáo và tham mưu cho Trưởng ban, Phó Ban chỉ đạo các phương án sản xuất để đảm bảo an toàn khi lượng nước mưa >100mm; >200mm; >300mm.

- Giám sát, cập nhật thông tin báo cáo, tham mưu cho Trưởng ban, Phó ban PCTT-TKCN Công ty về công tác điều hành, phương án phòng chống thiên tai và giải quyết sự cố khi xảy ra, kịp thời báo cáo lãnh đạo Công ty về tình hình PCTT-

TKCN. Thực hiện việc điều độ sản xuất đối với các đơn vị trong lò/ngoài mặt bằng khi có mưa bão:

+ Ngoài mặt bằng: Khi có gió to, mưa lớn, sấm sét cho dừng tất cả các công việc đổ thải ra bãi thải; dừng các công việc, củng cố, sửa chữa trên cao, làm việc trên các bãi đất trống nguy cơ sét đánh; Thông báo cho xe đưa đón Công nhân các ca sản xuất tuyến Uông Bí-Vàng Danh đi lối đường qua Bắc Sơn cũ không đi đường mới Bãi Soi do nguy cơ lở đá từ taluy và ngập đường khu vực khu đân cư Cầu Hai Thanh ra đập tràn Nhà máy điện Uông Bí; Sẵn sàng huy động phương tiện máy xúc, máy gạt, ô tô tải để đưa người ra khỏi khu vực bị cô lập cũng như xúc bốc san gạt các điểm sát lở.

+ Trong lò: Cặp nhật thường xuyên tình hình nước chảy vào lò, các vị trí diện sản xuất, xuất hiện nước phải cho dừng sản xuất di dời thiết bị, con người để chuyển sang các diện sản xuất dự phòng không có nguy cơ về nước; Khi nước từ các khu vực khai thác, lò chính tuyến lớn phải phối hợp với các phòng KCM,CV chỉ đạo các Phân xưởng điện và các phân xưởng vận tải, thông gió điều tiết nước, bơm nước các Hầm bơm theo Phương án giải trừ sự cố ngập nước các mức

+ Trường hợp bão mạnh, siêu bão (có gió giật mạnh từ cấp 12 trở lên) Phòng ĐK thông tin cho các đơn vị trong toàn Công ty dừng tất cả các công việc ngoài trời, không đi ra ngoài, tìm nơi trú ẩn chắc chắn.

Phòng AT:

- Tổng hợp, theo dõi, đôn đốc các Phòng ban, Phân xưởng thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình mưa bão.

- Bố trí Nhân viên thanh tra, kiểm tra, giám sát các vị trí trọng yếu và các vị trí có nguy cơ cao ảnh hưởng của bão và mưa lớn cùng các Phòng AT; KCM; CV; TĐ; TK; ĐTM; KCS theo yêu cầu của Ban chỉ đạo PCTT-TKCN Công ty.

Phòng KB:

- Đảm bảo lực lượng bảo vệ tài sản của Công ty và công tác an ninh trật tự khu mỏ khi có thiên tai; Sẵn sàng huy động lực lượng của đơn vị tham gia giải quyết sự cố sự cố khi có lệnh của ban chỉ đạo.

- Bố trí người kiểm tra, chỉ đạo coi gác các vị trí đập tràn qua suối khi có mưa lớn, các vị trí sạt lở và phối hợp với chính quyền địa phương điều tiết giao thông Uông Bí – Vàng Danh khi có mưa lớn, sạt lở.

- Thường xuyên giữ thông tin liên lạc với BCH Quan sự Thành phố Uông Bí, UBND Phường Vàng Danh về công tác Hiệp đồng phối hợp PCMB.

- Người coi gác, bảo vệ tại các vị trí phải ở nơi trú ẩn an toàn, thường xuyên liên lạc với lãnh đạo Phòng để báo cáo kịp thời

Phòng KCM: Chủ trì, phối hợp với phòng AT, CV, TĐ kiểm tra công tác thông gió, thoát nước, đo kiểm soát khí phục vụ phòng chống thiên tai và giải quyết sự cố cho các khu vực sản xuất hầm lò, khu vực mặt địa hình, các khu vực khai thác lộ vỉa, bãi thải, kịp thời có biện pháp để các đơn vị thực hiện đảm bảo an toàn không để ách tắc sản xuất.

Phòng ĐTM: Chủ trì kiểm tra giám sát các công trình xây dựng, tường bao, vật kiến trúc, đường nội bộ, các taluy, trong thời gian bão (mưa lớn).

Phòng CV:

- Chủ trì kiểm tra và chỉ đạo, giám sát vận hành hệ thống trạm điện, máy phát, đường dây, các hầm bơm, đường ống đẩy đảm bảo hoạt động an toàn, tin cậy trong thời gian bão (mưa lớn), đảm bảo lưới điện và mạng lưới thông tin liên lạc, các công trình vận tải.

- Kiểm tra các xe, máy để đáp ứng nhu cầu khi cần.

- Chủ trì phối hợp với P.AT, KCM kiểm tra thiết bị xe máy tại moong lộ vỉa và bãi thải, chỉ đạo cho di chuyển ra vị trí an toàn.

Phòng TK: Kiểm tra công tác phòng chống thiên tai cho các công trình, thiết bị sàng, tuyển các Phân xưởng Tuyển, Tuyển VD2. Chỉ đạo phân xưởng Tuyển than, TVD2, thực hiện các biện pháp phòng chống mưa bão tại các vị trí trọng yếu như chồng lật bay mặt băng, cầu băng tải... trong thời gian mưa bão. Tham mưu lệnh cấm người đi lại trên cầu thang lộ khi có gió to, sấm sét.

Phòng TĐ: Khi có mưa lớn cử cán bộ, nhân viên có mặt tại hiện trường để cập nhật tình hình nước xuống lò; mức nước các sông suối để báo báo cáo Ban chỉ đạo và Phòng ĐK để điều độ sản xuất các đơn vị.

Phòng KCS: Theo dõi, giám sát các kho than, khơi thông hố tụ, rãnh nước xung quanh đảm bảo than không bị trôi; chỉ đạo che phủ bạt các kho than.

Phòng TCLĐ: Bố trí thêm Nhân viên y tế trực tại 2 trạm cấp cứu Nhà Bằng và Cánh Gà, tại trí trị trực đảm bảo có đầy đủ dụng cụ y tế, thuốc men; phối hợp với Y tế địa phương khi có yêu cầu của ban chỉ đạo Công ty.

Các Phân xưởng Khai thác, Đào lò, Vận tải hầm lò: Khi diện sản xuất có nước xuất dừng sản xuất ngay báo cáo Giám đốc qua Phòng ĐK và di chuyển người thiết bị ra vị trí an toàn theo sơ đồ ƯCSC đã được phê duyệt.

Phân xưởng Điện: Tổ chức thực hiện yêu cầu của Ban chỉ đạo dưới sự giám sát của Phòng CV.

Các Phân xưởng Mặt bằng: Thực hiện lệnh của Ban chỉ đạo, nếu trời gió to, sấm sét; cấm người đi lại ngoài trời.

Phân xưởng Đời sống: Cung cấp lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm phục vụ cho công tác trực và ứng cứu sự cố trong thời gian mưa bão.

Phân xưởng Thông gió: Triệu tập đội cấp cứu mỏ bán chuyên và trang thiết bị sẵn sàng ứng cứu.

Phân xưởng Tuyển than, Tuyển VD2: Không cho CBCN dừng đi lại trên các cầu thang lộ khi có gió to, sấm sét.

Phân xưởng CG-XD: Khi lệnh của Ban chỉ đạo, điều động tối đa số lượng xe, máy hiện có, huy động tối đa phục vụ công tác PCTT-TKCN của Công ty, của địa phương; Di chuyển xe, máy, thiết bị đến nơi an toàn tránh các vị trí có nguy cơ sạt lở, tụt đổ.

3.3. Sau khi bão tan

a) Kiểm tra an toàn:

- Kiểm tra toàn bộ khu vực khai trường, đặc biệt là taluy, bãi thải, các vị trí tụ thủy trên mặt địa hình có nguy cơ nước thẩm thấu xuống hầm lò.

- Đánh giá mức độ thiệt hại.

b) Xử lý hậu quả:

- Dọn dẹp đất đá, cây cối, rác thải.

- Khắc phục các điểm ngập úng bằng cách bơm nước và sửa chữa hệ thống thoát nước.

- Gia cố lại các công trình, khu vực bị ảnh hưởng để đảm bảo an toàn trước khi sản xuất trở lại.

c) Khôi phục hoạt động sản xuất:

- Áp dụng phương án khôi phục đến đâu, tổ chức sản xuất đến đó nhưng phải đảm bảo điều kiện an toàn.

- Đưa ra kế hoạch khôi phục dần hoạt động theo mức độ ưu tiên.

4. Hậu cần và trang thiết bị cần thiết:

- Vật tư dự phòng: Máy bơm, cọc thép, bao cát, lưới che chắn, dây thừng.

- Phương tiện: Xe tải, máy xúc, máy phát điện, máy cắt cây.

- Hỗ trợ y tế: Hộp sơ cứu, thuốc kháng sinh, bông băng.

- Lương thực, nước uống: Dự trữ đủ cho tối thiểu 3 ngày ứng phó.

5. Tổng kết: Sau mỗi đợt bão (mưa lớn) tổ chức họp đánh giá hiệu quả công tác ứng phó, rút kinh nghiệm và cải thiện kế hoạch.

6. Báo cáo:

- Trước bão: Phòng AT chủ trì thông báo kế hoạch ứng phó và dự kiến nguy cơ lên lãnh đạo công ty và các cơ quan cấp trên.

- Trong bão: Phòng ĐK cập nhật tình hình thực tế 30p/lần để điều chỉnh phương án; Báo cáo về Ban chỉ huy PCTT-TKCN TKV và Ban SXT với tần suất 4h/lần. Trường hợp khi có tình huống sự cố xảy ra phải báo cáo ngay, kịp thời về Ban chỉ huy PCTT-TKCN TKV.

- Sau bão: Phòng AT chủ trì, yêu cầu các đơn vị thực hiện:

(1) báo cáo nhanh với số liệu ước thiệt hại, giải pháp khắc phục sơ bộ

(2) Báo cáo cụ thể, chính thức, số liệu thống kê thiệt hại trung thực, giải pháp khắc phục, đề xuất, tiến độ thực hiện bằng văn bản gửi về Ban chỉ huy PCTT-TKCN TKV.

(3) Trường hợp không có thiệt hại báo cáo nhanh ngay về TKV sau đó báo cáo bằng văn bản về TKV.

* Yêu cầu các báo cáo trước khi về TKV hoặc cấp trên, phải thông qua Trưởng/Phó ban chỉ đạo PCTT-TKCN Công ty.

III. ỨNG PHÓ VỚI NẮNG NÓNG

1. Thời điểm ứng phó với nắng nóng:

- Nhiệt độ cao từ 39-40^{0}C kéo dài từ 3 đến 10 ngày.

- Nhiệt độ cao trên 40^{0}C kéo dài từ 5 đến 10 ngày.

- Nhiệt độ cao trên 40^{0}C kéo dài từ trên 10 ngày.

2. Xác định các kịch bản ứng phó với nắng nóng:

2.1. Kịch bản 1: Nhiệt độ cao từ 39-40^0 kéo dài từ 3 đến 10 ngày hoặc nhiệt độ cao trên 40^0 kéo dài từ 5 đến 10 ngày (Rủi ro thiên tai cấp 1; 2):

a) Lực lượng, phương tiện, vật tư tại chỗ:

- Công thác thông tin, tuyên truyền: Sử dụng hệ thống loa truyền thanh, ti vi tại nhà giao ca, thông báo bằng văn bản, nhóm zalo an toàn của các đơn vị để truyền tải các bản tin dự báo, cảnh báo về nắng nóng và hướng dẫn kiến thức, kỹ năng ứng phó với nắng nóng; phòng tránh sốc nhiệt và giữ gìn sức khỏe trong thời gian nắng nóng. Khuyến khích người lao động báo cáo khi có dấu hiệu mệt mỏi hoặc say nắng để được hỗ trợ kịp thời

- Triển khai các biện pháp bảo vệ sức khỏe cho người lao động như:

+ Điều chỉnh thời gian làm việc: *Phòng TCLĐ căn cứ thực hiện.*

+ Trang bị bảo hộ lao động phù hợp: *Phòng AT, TCLĐ thực hiện, đặc biệt quan tâm đến CBCN làm việc ngoài hầm lò.*

+ Đảm bảo nước uống và dinh dưỡng hợp lý, cung cấp nước điện giải, cải thiện chất lượng bữa ăn ca: *Phòng TCLĐ, Phân xưởng Đời sống thực hiện.*

+ Theo dõi sức khỏe người lao động, đặc biệt là những người có bệnh nền: *Các đơn vị thực hiện.*

- Xử lý tình huống khẩn cấp:

+ Huấn luyện kỹ năng sơ cứu khi có dấu hiệu sốc nhiệt, say nắng (chóng mặt, buồn nôn, tim đập nhanh): *Phòng TCLĐ thực hiện.*

+ Bố trí nhân viên y tế hoặc tổ cấp cứu sẵn sàng hỗ trợ khi cần thiết: *Phòng TCLĐ, ĐK thực hiện.*

- Cải thiện điều kiện làm việc: *Phòng AT, các Phòng kỹ thuật thực hiện.*

2.2. Kịch bản 2: Nhiệt độ cao trên 40^{0}C kéo dài từ trên 10 ngày (rủi ro thiên tai cấp 3).

* Tiếp tục thực hiện như kịch bản 1, đồng thời bổ sung một số công việc trọng tâm sau:

- Rà soát, đảm bảo điều kiện sinh hoạt và sức khỏe cho người lao động, nhất là những người lao động làm việc ở môi trường dễ mắc bệnh nghề nghiệp: Triển khai công tác phòng chống dịch bệnh mùa hè, không để bùng phát dịch bệnh; bổ sung thêm khu vực/phòng khám, giường bệnh để khám chữa bệnh, sơ cứu, cấp cứu người bệnh trong những ngày nắng nóng; *P.TCLĐ chủ trì cùng các phòng thực hiện.*

- Triển khai đồng bộ công tác phòng, chống đuối nước, đặc biệt là tai nạn đuối nước trẻ em trong dịp hè. *Phòng ĐTM, TK, KB thực hiện.*

- Kịp thời xử lý, khắc phục nhanh chóng các sự cố về điện; có phương án duy trì điện trong lúc cao điểm thời tiết nắng nóng tại các khu vực trọng điểm và thời điểm nắng nóng nhất. *Phòng CV thực hiện.*

- Cung cấp đủ nước sạch cho người lao động. Trường hợp bị mất nước, thiếu nước phải bố trí cấp nước lưu động: *Phòng ĐTM, CV, Px Phục vụ thực hiện.*

- Xây dựng các biện pháp phòng cháy chữa cháy; chuẩn bị sẵn sàng về thiết bị, phương tiện, nhân lực duy trì lệnh trực 24/24 giờ sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ phòng chống cháy nổ: *Phòng KB thực hiện.*

- Thực hiện các biện pháp theo lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ được bổ sung.

IV. ỨNG PHÓ VỚI SƯƠNG MÙ:

Căn cứ vào bản tin dự báo, hoặc thực tế, cảnh báo để xây dựng các kịch bản ứng phó, trong đó cần giả định các tổ hợp bất lợi đối với loại hình thiên tai này, nhất là yếu tố thời gian xuất hiện.

1. Phòng AT: chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và chuyển tải đến các đơn vị để chủ động phòng tránh.

2. Phòng KB, Px CG-XD: làm nhiệm vụ giao thông trong khai trường mỏ hướng dẫn, phân luồng giao thông, đảm bảo an toàn giao thông;

3. Các đơn vị trong toàn Công ty: thông báo cho CBCN trong đơn vị về diễn biến của sương mù để chú ý quan sát, giảm tốc độ đảm bảo lưu thông an toàn; giữ liên lạc với cán bộ đơn vị;

4. Phòng ĐK, KB, Vật tư, CG-XD, TCLĐ (Y tế): Duy trì lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, thuốc men để ứng cứu khi có yêu cầu;

PHẦN IV
HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ, NHU YẾU PHẨM

1. Nhân lực:

1.1. Nhân lực tại chỗ:

- Ban chỉ đạo PCTT-TKCN Công ty;
- Đội CCM bán chuyên;
- Đội PCCC cơ sở;
- Y tế Công ty;
- Đội Thanh niên xung kích;
- Tiểu ban PCTT-TKCN các đơn vị;

1.2. Nhân lực bên ngoài:

- Đội CCM từ trung tâm cấp cứu mỏ - Vinnacomin.
- Đội PCCC chuyên nghiệp.
- Y tế địa phương.
- CBCN các đơn vị bạn.

2. Phương tiện, trang thiết bị hiện có:

2.1 Cung cấp điện.

2.2.1. Cung cấp điện lưới:

- Khu Vàng Danh: Trạm biến áp 2x15.000kVA - 35/6kV được cấp bởi 02 nguồn 35kV từ lộ số 373 và lộ số 372 của TBA 110/35/22kV Uông Bí (E5.16). Hiện đang vận hành song song 02 máy biến áp và mang tải khoảng 65%.

- Khu Cánh Gà: Trạm biến áp 2x7.500kVA - 35/6kV được cấp bởi 02 nguồn 35kV từ lộ số 372B và lộ số 373B được lấy từ trạm trung gian 35/6kV Vàng Danh của TBA 110/35/22kV Uông Bí (E5.16). Hiện đang vận hành 01 máy làm việc, 01 máy dự phòng và mang tải khoảng 80%.

2.2.2. Hệ thống máy phát điện dự phòng:

- Khu Vàng Danh: Nguồn điện dự phòng bằng máy phát điện: Gồm 07 máy phát điện Caterpillar (04 máy do Mỹ sản xuất, 03 máy do Trung Quốc sản xuất) với công suất: 7x2500kVA-6kV;

- Khu Cánh Gà: Nguồn điện dự phòng bằng máy phát điện: Gồm 02 máy phát điện Caterpillar do Mỹ sản xuất với công suất 2x2500kVA-6kV,

2.2.3. Thiết bị dự phòng: 02 máy biến áp 7.500kVA-35/6kV.

2.2.4. Đánh giá, nhận xét: Hệ thống cung cấp điện đảm bảo các điều kiện kỹ thuật, an toàn, đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất và ứng phó với sự cố trong mùa mưa bão và có thể huy động cho các đơn vị TKV.

2.2.5. Kế hoạch đầu tư tăng cường, bổ sung:

- Bổ sung máy phát điện dự phòng: Đã được TKV duyệt trong KH 2024 (Tổng số 10 máy 2500 kVA/6kV, 7 máy khu Vàng Danh, 3 máy khu Cánh Gà).

2.3. Hệ thống bơm thoát nước mỏ:

2.3.1. Trạm bơm thoát nước mức +0/+122 GVD:

*** Thiết bị trạm bơm gồm:**

- 05 bơm MD500-57x4: Lưu lượng: 500 m3/h, chiều cao đẩy: = 228 m, công suất: 500kW, điện áp: 6000V

- Đường ống đẩy: 04 tuyến đường ống đẩy, loại ống HDPE-F315, chiều dài 350 m/tuyến;

- Thiết bị điều khiển: 03 khởi động mềm MVC-4 và 02 khởi động từ QJGZ-400 làm việc ổn định.

* Chế độ làm việc:

- Chế độ làm việc theo thiết kế: 2 LV, 2 DP, 1 SC

- Chế độ làm việc ngày bình thường: 1 LV, 4 DP;

- Chế độ làm việc ngày cao điểm: 4 LV, 1 DP.

* Thiết bị, vật tư dự phòng: 01 thân bơm MD500-57x4; 01 động cơ 500kW.

2.3.2. Trạm bơm thoát nước mức -175/+122 GVD:

*** Thiết bị trạm bơm gồm:**

- 09 bơm DF650-80x6: Lưu lượng: 750 m3/h, chiều cao đẩy: = 480m, công suất: 1250kW, điện áp: 6000V

- Đường ống đẩy: 03 tuyến đường ống thép Dy500, chiều dài 750m/tuyến,

- Thiết bị điều khiển: 02 khởi động mềm MVC-4 + 01 Khởi động mềm 200A làm việc ổn định.

- Tự động hóa: Hệ thống tự động hoá đặt tại nhà điều khiển cạnh trạm 35kV Vàng Danh: Đang trong quá trình khắc phục, hầm bơm đang được vận hành tại chỗ.

* Chế độ làm việc:

- Chế độ làm việc theo thiết kế: 3 LV, 3 DP, 3 SC.

- Chế độ làm việc ngày bình thường: 1 LV, 8 DP.

- Chế độ làm việc ngày cao điểm: 3 LV, 6 DP.

2.3.3. Trạm bơm thoát nước mức -10/+122 GVD:

***Thiết bị trạm bơm gồm:**

- 06 bơm MD500-57x4: Lưu lượng: 500 m3/h, chiều cao đẩy: 228m, công suất: 500kW, điện áp: 6000V;

- Đường ống đẩy: 03 tuyến đường ống đẩy (tuyến ống đẩy số 1 (ống HDPE –F355; tuyến ống đẩy số 2 + số 3 ống HDPE 355 và HDPE 325, chiều dài 750 m/tuyến).

- Thiết bị điều khiển: 04 khởi động từ QJGZ-400 + 02 máy cắt BGP9 làm việc ổn định;

* Chế độ làm việc:

- Chế độ làm việc theo thiết kế: 2 LV, 2 DP, 2 SC.

- Chế độ làm việc ngày bình thường: 1 LV, 5 DP.

- Chế độ làm việc ngày cao điểm: 4 LV, 2 DP.

*** Thiết bị, vật tư dự phòng:** 01 thân bơm MD500-57x4; 01 động cơ 500kW.

2.3.4. Trạm bơm thoát nước mức -50/+130 GCG:

*** Thiết bị trạm bơm gồm:**

- 08 bơm DF450-60x5: Lưu lượng: 500 m3/h, chiều cao đẩy: 300m, công suất: 560kW, điện áp: 6kV;

- Đường ống đẩy: 04 tuyến đường ống đẩy, ống thép Φ325, chiều dài 700 m/tuyến,.

- Thiết bị điều khiển: 03 khởi động mềm MVC-4 + 02 khởi động từ QJZ-250A + 02 khởi động mềm EXMVS-6/200 làm việc ổn định.

* Chế độ làm việc:

- Chế độ làm việc theo thiết kế: 3 LV, 2 DP, 2 SC

- Chế độ làm việc ngày bình thường: 2 LV, 5 DP.

- Chế độ làm việc ngày cao điểm: 4 LV, 3 DP.

*** Thiết bị, vật tư dự phòng:** 02 thân bơm DF450-60x5; 02 động cơ 560kW.

2.3.5. Trạm bơm thoát nước mức +105/+120 GVD:

*** Thiết bị trạm bơm gồm:**

- 04 bơm, trong đó:

+ 02 bơm MD155-30x2: Lưu lượng: 155 m3/h, chiều cao đẩy: 60m, công suất: 45kW, điện áp: 660V;

+ 02 bơm DF280-43x2P: Lưu lượng: 155 m3/h, chiều cao đẩy: 60m, công suất: 45kW, điện áp: 660V;

- Đường ống đẩy: 04 tuyến đường ống HDPE160, chiều dài 300 m/tuyến,

- Thiết bị điều khiển: 04 khởi động từ BGP9L làm việc ổn định.

* Chế độ làm việc:

- Chế độ làm việc theo thiết kế: 2 LV, 1 DP, 1 SC

- Chế độ làm việc ngày bình thường: 1 LV, 3 DP

- Chế độ làm việc ngày cao điểm: 2 LV, 2 DP.

* Thiết bị, vật tư dự phòng: 02 thân bơm MD155-30x2; 02 động cơ 45kW.

2.3.6. Trạm bơm thoát nước mức +115/+130 GVD:

*** Thiết bị trạm bơm gồm:**

- 04 bơm DF280-43x2P: Lưu lượng: 155 m3/h, chiều cao đẩy: 60m, công suất: 45kW, điện áp: 660V;

- Đường ống đẩy: 04 tuyến đường ống đẩy, ống HDPE160, chiều dài 400 m/tuyến,

- Thiết bị điều khiển: 04 khởi động từ BGP9L làm việc ổn định.

* Chế độ làm việc:

- Chế độ làm việc theo thiết kế: 2 LV, 1 DP, 1 SC

- Chế độ làm việc ngày bình thường: 1 LV, 2 DP, 1 SC

- Chế độ làm việc ngày cao điểm: 1 LV, 2 DP, 1 SC

* Thiết bị, vật tư dự phòng: 02 thân bơm MD155-30x2; 02 động cơ 45kW.

2.3.7. Đánh giá, nhận xét: Hệ thống bơm thoát nước mỏ đảm bảo các điều kiện kỹ thuật, an toàn phục vụ sản xuất và ứng cứu sự cố.

2.4. Các thiết bị xe máy hiện có tại Phân xưởng CG-XD: Máy cẩu, máy xúc, máy bơm nước; các loại xe cứu hộ mỏ, xe cứu thương; cưa máy và các trang thiết bị chuyên dùng khác được huy động từ nguồn tại chỗ.

2.5. Các vật tư dự phòng tại Phòng Vật tư: Dụng cụ thô sơ (cuốc xẻng, xô) Phao, áo phao cứu sinh; cáp điện, đường ống…

2.6. Thuốc men, dụng cụ y tế.

2.7. Thiết bị thông tin liên lạc:

- Điện thoại di động;

- Điện thoại nội bộ Công ty;

- Thiết bị điện thoại vệ tinh Iridium 9555 trong trường hợp các nhà mạng mất sóng tín hiệu (Thực hiện theo phương án số 60/PA-TVD-CV "Sử dụng thiết bị điện thoại vệ tinh phục vụ PCTT-TKCN khi sự cố mất thông tin liên lạc không kết nối từ khu Vàng Danh đến trụ sở Công ty)

3. Phương tiện, trang thiết bị huy động từ đơn vị bạn

**** Theo phương án huy động thiết bị phục vụ ƯCSC & PCMB năm 2025 số: 1510/TKV-CV ngày 21/3/2025:***

a) Các bơm có thể huy động:

- Trạm bơm TT mức -300 từ Công ty than Khe Chàm: gồm 09 bơm FD 800-87x5, công suất 1250 kW/6kV, Q= 800m3/h, Hđ = 325m. Hiện tại trạm bơm này đang hoạt động dư công suất, chỉ chạy 1/9 bơm (Mùa mưa năm 2024 huy động Max 2/9 bơm) **có thể huy động đến Trạm bơm mức -175 GVD.**

- Trạm bơm mức -150 Mỏ Tràng Bạch từ Công ty than Uông Bí: gồm 09 bộ bơm MD-20 (60x4)/710 KW/6kV, Q = 720m3/h, Hđ = 240m, hiện tại hoạt động 2 bơm/ 9bơm (mùa mưa năm 2024 huy động 4bơm/ 9bơm). Hiện tại trạm bơm này đang có thiết bị dự phòng cao gồm 02 động cơ 710kW, 02 buồng bơm MD720 có thể huy động đến Các trạm bơm mức +0 GVD, -10 GVD, -50 GCG

- Trạm bơm mức -150 khu II từ công ty than Hà Lầm gồm 03 bơm DF 600 - 60x4/560 KW, Q = 600 m3/h, Hđ = 240 m. Hiện trạm bơm này dừng hoạt động, đang để dự phòng có thể huy động đến các trạm bơm mức +0; -10 GVD, -50 GCG.

- Bộ bơm FD720 - 72x5, Q = 720 M3/h; Hđ = 360 m, động cơ 1000 kW/6kV từ Công ty than Hạ Long (Hiện tại bộ bơm này đang dự phòng tại kho khu Khe Chàm) có thể huy động đến Các trạm bơm mức +0 GVD, -10 GVD, -50 GCG

b) Các máy phát dự phòng có thể huy động:

Hiện trạng sử dụng máy phát điện dự phòng của các đơn vị trong TKV

Tổng số máy phát điện tại 13 đơn vị sản xuất than hầm lò của TKV hiện có là 73 máy, gồm: 67 máy phát điện 6 kV (06 cái thuê) và 06 máy phát 0,4 kV tăng áp lên 6 kV, trong đó:

- Máy phát điện loại Cummins gồm: 42 cái, trong đó 29 cái do Anh sản xuất; 08 cái do Singapore sản xuất và 05 cái do Mỹ sản xuất, chia làm 06 nhóm công suất:

+ Nhóm thứ nhất có 30 máy công suất 2500 kVA

+ Nhóm thứ hai có 01 máy công suất 3000 kVA

+ Nhóm thứ ba có 05 máy công suất 2250 kVA

+ Nhóm thứ tư có 01 máy công suất 1750 kVA

+ Nhóm thứ năm có 03 máy công suất 1500 kVA

+ Nhóm thứ sáu có 02 máy công suất 1000 kVA

- Máy phát điện loại CAT: Gồm 27 cái, trong đó 24 cái do Mỹ sản xuất và 3 cái do Trung Quốc sản xuất, chia làm 02 nhóm công suất:

+ Nhóm thứ nhất có 26 máy có công suất 2500kVA

+ Nhóm thứ hai có 01 máy có công suất 2000kVA;

- Máy phát điện KOHLER: Gồm 03 cái do Singapore sản xuất có công suất: 2500kVA-6kV;

- Máy do liên doanh sản xuất: có 01 cái 1600kVA-6kV

*** Giao cho Phòng CV căn cứ, liên hệ để huy động các thiết bị từ đơn vị bạn đảm bảo phù hợp, hiệu quả theo bảng dưới đây:**

BẢNG TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG MÁY PHÁT ĐIỆN DỰ PHÒNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRONG TKV

STT	Tên mã hiệu	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số giờ hoạt động (Giờ)	Thời gian vận hành dài nhất (giờ)	Tình trạng kỹ thuật
*	**Vùng Cẩm Phả**					
I	**Công ty CP Than Mông Dương**					Thiết bị hoạt động bình thường
1	Máy phát điện CAT 3516B số 1(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Mỹ	2013	2524	936	
2	Máy phát điện CAT 3516B số 2(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV	Mỹ	2012	462	16	
3	Máy phát điện Cummin C2500 D5A số 3 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Anh	2015	778	101	
4	Máy phát điện Cummin C2500 D5A số 2(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Anh	2018	474	30	
5	Máy phát điện Cummin C2500 D5A số 1(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Anh	2018	457	30	
II	**Công ty Than Khe Chàm**					Thiết bị hoạt động bình thường
1	Catterpilar 3516 – 6kV-2500kVA	Mỹ	2004	338	73	
2	Catterpilar 3516B HD - 6kV-2500kVA	Mỹ	2009	489	24	
3	Catterpilar 3516B HD (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Mỹ	2012	480,9	75	
4	Catterpilar 3516B HD(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Mỹ	2012	462,4	75	

STT	Tên mã hiệu	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số giờ hoạt động (Giờ)	Thời gian vận hành dài nhất (giờ)	Tình trạng kỹ thuật
5	Catterpilar 3516B HD(Công suất 2500kVA/điện áp 0,4kV)	Mỹ	2015	339,4	75	
6	Catterpilar 3516B HD(Công suất 2500kVA/điện áp 0,4kV)	Mỹ	2015	308,3	75	
III	**Công ty Than Hạ Long**					
1	Cummins C2500 D5A số 1 khu Tân Lập Công suất 2500kVA/điện áp 6kV	Singapore	2010	621	37	Thiết bị HĐBT
2	Cummins C2500 D5A số 2 khu Tân Lập(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	England	2021	106,3	35	
3	Máy phát điện Diezen 2500kVA-0.4kV	Cummins (England)	2009	1766.1	3.3	
4	Máy phát 2500kVA mã hiệu TC2500 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV), thuê	Cummins	2023	161	62	
5	Máy phát 2500kVA mã hiệu TC2500 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV), thuê	Cummins (England)	2023	161	62	
6	Máy phát 2500kVA mã hiệu TC2500 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV), thuê	Cummins (England)	2023	161	62	

STT	Tên mã hiệu	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số giờ hoạt động (Giờ)	Thời gian vận hành dài nhất (giờ)	Tình trạng kỹ thuật
IV	**Công ty Than Thống Nhất:**					
1	Cummin 2500kVA -C2500D5A Số 1 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Singapore	Tháng 8/2011	755,2	60	Thiết bị HĐBT
2	Cummin 2500kVA -C2500D5A Số 2 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Anh	Tháng 6/2009	966,8	60	
3	Cummin 2500kVA -C2500D5A Số 3 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Anh	Tháng 6/2023	168,7	60	
4	Cummin 2500kVA -C2500D5A Số 4 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Anh	Tháng 6/2023	163,1	60	
V	**Công ty Than Quang Hanh**					
1	Máy phát điện Cumins C2500D5A máy số 1 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Singapor	2011	773	36	Thiết bị HĐBT
2	Máy phát điện Cumins C2500D5A máy số 2 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Singapor	2011	772	36	
3	Máy phát điện Cumins C2500D5A máy số 3 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Anh	2014	428	36	

STT	Tên mã hiệu	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số giờ hoạt động (Giờ)	Thời gian vận hành dài nhất (giờ)	Tình trạng kỹ thuật
4	Máy phát điện Cumins C2500D5A máy số 4 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Anh	2020	177	36	
VI	**Công ty Than Dương Huy**					
1	Cummins 2500kVA-C2500D5A(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Singapore	2010	274,9	52	Thiết bị HĐBT
2	Cummins 2500kVA-C2500D5A(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Singapore	2010	288,3	52	
3	Cummins 2500kVA-C2500D5(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Mỹ	2018	175,2	52	
*	**Vùng Hòn Gai**					
VI	**Công ty CP Than Núi Béo**					
1	Máy phát điện 2500kVA C2500D5A số 1(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Cummins/ Anh	2018	219,7	18	Thiết bị HĐBT
2	Máy phát điện 2500kVA C2500D5A số 2(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Cummins/ Anh	2018	193,2	16	

STT	Tên mã hiệu	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số giờ hoạt động (Giờ)	Thời gian vận hành dài nhất (giờ)	Tình trạng kỹ thuật
3	Máy phát điện 2500kVA C2500D5A số 3(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Cummins/ Anh	2019	190,9	18	
4	Máy phát điện 2500kVA C2500D5A số 4(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Cummins/ Anh	2019	202,1	16	
VII	**Công ty than Hòn Gai**					
*	**Trạm phát MB +39 TC**					Thiết bị HĐBT
1	Máy phát diezen 2.500kVA-6.300 vôn /Caterpilar số 1 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Mỹ	2012	546	50	
2	Máy phát diezen 2.500kVA-6.300 vôn /Caterpilar số 2(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Mỹ	2012	540	50	
3	Máy phát diezen 2.500kVA-6.300 vôn /Caterpilar số 3(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Mỹ	2006	1150	50	
*	**Trạm Phát MB +30 GK**					
1	Máy phát diezen 2.250kVA-6.300 vôn KOHLER 2.250 kVA số 1 Công suất 2250kVA/điện áp 6kV)	Singapore	2020	311	154	Thiết bị HĐBT

STT	Tên mã hiệu	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số giờ hoạt động (Giờ)	Thời gian vận hành dài nhất (giờ)	Tình trạng kỹ thuật
2	Máy phát diezen 2.250kVA-6.300 vôn KOHLER 2.250 kVA số 2 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	,,	2020	308	154	
3	Máy phát diezen 2.250kVA-6.300 vôn KOHLER 2.250 kVA số 3 (Công suất 2250kVA/điện áp 6kV)	,,	2020	308	154	
*	**Trạm Phát MB +71 Hà Ráng**					
1	Máy phát điện 1750kVA số 1(Công suất 1750kVA/điện áp 6kV), thuê	Cummins/ Anh				Thiết bị HĐBT
2	Máy phát điện 2500kVA C2500D5A số 2(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Cummins/ Anh	2012			
VIII	**Công ty CP Than Hà Lầm**					
1	Cummins C2500D5A Số 01 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Anh	2015	250	172	
2	Cummins C2500D5A Số 02 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Anh	2015	256	175	
3	Cummins C2500D5A Số 03 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Anh	2015	284	178	

STT	Tên mã hiệu	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số giờ hoạt động (Giờ)	Thời gian vận hành dài nhất (giờ)	Tình trạng kỹ thuật
4	Cummins C2500D5A Số 04 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Anh	2015	260	172	Thiết bị HĐBT.
5	Cummins C2500D5A Số 05 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Anh	2015	252	178	
6	CAT 3516B Số 06 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Mỹ	2009	700	175	
*	**Vùng Uông Bí, Vàng Danh, Mạo Khê**					
IX	**Công ty than Uông Bí**					
1	Cummins 2250kVA số 1(Công suất 22500kVA/điện áp 6kV)	Mỹ	2013	436	63	Thiết bị HĐBT
2	Cummins 2250kVA số 2 (Công suất 2250kVA/điện áp 6kV)	Mỹ	2013	442,3	76	
3	TLRowenr 1600kVA số 3 (Công suất 1600kVA/điện áp 6kV)	LD	2011	163	63	
4	Cummins 1500kVA số 4 (Công suất/ điện áp)	Anh	2010	843,1	11	

STT	Tên mã hiệu	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số giờ hoạt động (Giờ)	Thời gian vận hành dài nhất (giờ)	Tình trạng kỹ thuật
5	Cummins 2500kVA số 5 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Anh	2024	127,6	8	
6	Cummins 1500kVA số 3 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Anh	2009	353,7	7	
7	Cummins 2500kVA số 5 (Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Anh	2024	127,6	9	
X	**Công ty than Vàng Danh**					
1	CAT 2500 kVA số 1-Trạm Cánh Gà(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Mỹ	2008	1150,2	18	
2	CAT 2500 kVA số 2-Trạm Cánh Gà(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Mỹ	2011	342	12	
3	CAT 2500 kVA số 1-Trạm II(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Mỹ	2014	325	10	
4	CAT 2500 kVA số 2 -Trạm II(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Mỹ	2014	279,5	8	
5	CAT 2500 kVA số 3 -Trạm III(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Mỹ	2017	320	14	

STT	Tên mã hiệu	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số giờ hoạt động (Giờ)	Thời gian vận hành dài nhất (giờ)	Tình trạng kỹ thuật
6	CAT 2500 kVA số 4 -Trạm III(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	Mỹ	2017	338,9	14	Thiết bị HĐBT.
7	CAT 2500 kVA số 5 -Trạm III(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	TQ	2020	196,7	10	
8	CAT 2500 kVA số 6 -Trạm III(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	TQ	2020	179	9	
9	CAT 2500 kVA số 7 -Trạm III(Công suất 2500kVA/điện áp 6kV)	TQ	2023	22,4	5	
XI	**Công ty Than Nam Mẫu**					
1	Cummins 1500kVA/6,3kV	Singapore	2007	1628	80	Thiết bị HĐBT.
2	Cummins 2500kVA/6,3kV	England	2009	1282	45	
3	Cummins 3000kVA/6,3kV	England	2017	369	80	
4	Caterpillar 2500kVA-6,3kV (thuê)	Mỹ	2017	369	80	

STT	Tên mã hiệu	Nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Số giờ hoạt động (Giờ)	Thời gian vận hành dài nhất (giờ)	Tình trạng kỹ thuật
5	Caterpillar 2000kVA-6,3kV (thuê)	Mỹ	2017	369	80	
XII	**Công ty than Mạo Khê**					
1	Cummins 1000kVA-0,4kV số 1	Mỹ	1995	729,7	4	Thiết bị HĐBT
2	Cummins1000kVA-0,4kV số 2	Mỹ	1995	913,9	6	
3	Caterpillar 2500kVA-0,4kV (số 3)	Mỹ	2005	515	69	
4	Caterpillar 2500kVA-6,3kV (số 4)	Mỹ	2011	648,1	70	
5	Caterpillar 2500kVA-6,3kV (số 5)	Mỹ	2011	228,8	70	
6	Caterpillar 2500kVA-6,3kV(số 6)	Mỹ	2016	244,2	70	

3. Trách nhiệm huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị

- Ban chỉ đạo PCTT-TKCN Công ty: Chỉ đạo chung

- Các Phòng ban: Chịu trách nhiệm liên hệ để huy động lực lượng, phương tiện từ Trung tâm cấp cứu mỏ (lực lượng cứu hộ chuyên ngành của TKV) và nhân lực, phương tiện từ các các đơn vị xung quanh khi có yêu cầu.

- Các đơn vị: Căn cứ chức năng nhiệm vụ, trang thiết bị hiện có chịu trách nhiệm theo dõi, cập nhật về số lượng nhân lực, phương tiện, trang thiết bị ứng trực tại chỗ; phối hợp với chính quyền địa phương huy động lực lượng theo kế hoạch hiệp đồng đã ký kết.

PHẦN V

QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC TRỰC PCTT-TKCN

1. Công tác trực:

- Để đảm bảo phương châm **"3 trước, 4 tại chỗ";** tùy theo mức độ và loại hình thiên tai, công ty có thể triển khai các hình thức trực ứng phó sau:

a) Trực tại nhà (điện thoại mở 24/24h):

- Nhân sự được yêu cầu sẵn sàng nhận lệnh bất kỳ thời gian nào.

- Yêu cầu: Điện thoại luôn sẵn sàng, không tắt máy, không di chuyển đến khu vực khó liên lạc, không di chuyển ra khỏi địa bàn thành phố Uông Bí (Đối với công nhân, nhân viên ưu tiên người ở khu vực Vàng Danh, Uông Bí).

b) Trực tại nhà giao ca:

- Cán bộ trực phải có mặt tại nhà giao ca của Phân xưởng để đợi lệnh của Ban chỉ đạo; mỗi ca/kíp trực ngoài cán bộ phải có ít nhất 04 công nhân trực cùng.

c) Trực tại trụ sở công ty; Phòng ĐK (Phương án này thường áp dụng trong trường hợp có cảnh báo mưa rất to, bão mạnh, siêu bão).

- Công ty sẽ có lệnh cụ thể phân công cho từng Cán bộ của các Phòng ban, yêu cầu mỗi cán bộ trực phải có ít nhất 3 nhân viên trực kèm để nhận lệnh.

2. Một số lưu ý khi thực hiện phương án trực

a) Phân công rõ ràng: Cán bộ trực phải giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, đội nhóm.

b) Cập nhật thông tin: Kịp thời báo cáo tình hình và nhận lệnh điều động từ lãnh đạo.

c) Kiểm tra phương tiện, vật tư: Trước khi thực hiện trực, cần rà soát các thiết bị liên lạc, cứu hộ để đảm bảo sẵn sàng.

PHẦN VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban chỉ đạo PCTT-TKCN Công ty (*theo phụ lục kèm theo Quyết định số: 251/QĐ-TVD V/v kiện toàn ban chỉ đạo PCTT-TKCN Công ty*).

II. Căn cứ phương án, giao cho các phòng lập phương án giả định ứng phó với sự cố xảy ra do thiên tai, cụ thể:

1. Phòng KCM: Phương án ứng phó sự cố ngập nước khu Giếng Vàng Danh và Phương án ứng phó sự cố ngập nước khu Giếng Cánh Gà.

2. Phòng CV: Phương án ứng phó sự cố mất điện lưới, thông tin liên lạc dài ngày.

3. Phòng ĐTM: Phương án ứng phó sự cố do mưa bão đối với trụ Sở Công ty; sạt lở một số vị trí tuyến đường vào mỏ gây chia cắt.

4. Phòng TK: Phương án ứng phó với sự cố do mưa bão đối với 2 nhà máy tuyển than, Tuyển Vàng Danh 2.

** Yêu cầu các Phương án duyệt qua Phòng AT trước khi trình Giám đốc Công ty ký duyệt. Sau đó, gửi 01 bản về Phòng AT lưu trước ngày 10/4/2025.*

Căn cứ phương án, yêu cầu thủ trưởng các đơn vị tuyên truyền, phổ biến đến CBCNV và tổ chức thực hiện nghiêm túc./.

KT. GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH VINACOMIN
TP. UONG BI - T. QUẢNG NINH

Trần Văn Thức